

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHỖ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-SYT ngày 16 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Y tế	Chi cục Dân số
A	B		1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí		-	-	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	
II	Nhiệm vụ thu, chi sự nghiệp		-		
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	92.155	-92.155
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)	-	-	92.155	-92.155
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-	92.155	-92.155
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	-	-		
2	Chi sự nghiệp y tế	-	-	-	-
2.1	Loại 130 khoản 131	-	-	-	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-		
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	-	-		
2.2	Loại 130 khoản 132	-	-	-	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-		
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	-	-		
4	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	-	-	-	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-		
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	-	-		